

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HS-ST

Ngày: 23-10-2017

Tội “Trộm cắp tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Vương

2. Bà Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên **sơ cấp**.

Hôm nay ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/**TLST-HS** ngày 06/10/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-HSST ngày 09/10/2017 đối với bị cáo:

Lê Hoàng D (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1980 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ông Rèn, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp Ông Rèn, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An; số Chứng minh nhân dân: 300950736; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn Hoài A và bà Trần Thị D; có vợ Lê Thị G và 01 người con 05 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh truy nã từ ngày 10/9/2017 cho đến nay (Có mặt).

- Người bị hại: Ông Cao Văn C, sinh năm 1958 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An;

- Những người làm chứng:

Anh Phạm Hồng K, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Tân Quang 2, xã Đ, huyện G, tỉnh Long An;

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo:

Ngày 04/5/2017, Lê Hoàng D uống rượu cùng với Trọng, Chiến và Tuấn (Chưa rõ lai lịch) tại nhà của D. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trọng rủ D, Chiến và Tuấn đi tìm ghe trộm bán lấy tiền tiêu xài. Tất cả đồng ý và đi bộ dọc theo bờ sông đến khu

vực chợ Kinh Nước Mặn thuộc ấp Chợ, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An phát hiện 01 ghe (đò) làm bằng gỗ, có gắn máy dầu đang cột dây đậu sát mé sông, không có người trông giữ; cả bọn thống nhất lấy trộm. D mở dây cột ghe ra, Trọng đi đầu đó rồi quay lại mang theo 01 két bia Saigon đỏ. D, Trọng, Chiến, Tuấn leo lên ghe, D quay máy và điều khiển ghe trộm được về hướng đồn Rạch Cát để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi cả bọn khui bia uống. Khi đến gần khu vực đồn Rạch Cát, D điều khiển ghe qua xã T, huyện G thì ghe bị mắc cạn. Trọng, Chiến, Tuấn kêu D bỏ ghe lại lên bờ để sáng tính nhưng D không đồng ý, đồng bọn sau đó lội sông lên bờ còn D ở lại trên ghe một mình. Khi phát hiện chiếc ghe bị mất, ông Cao Văn C nhờ người chở đi tìm và phát hiện D đang ở trên ghe của ông nên gọi điện báo Cảnh sát giao thông đường thủy thuộc Trạm Kinh nước mặn đến mời về trụ sở và bàn giao cho Công an xã L làm việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo khai việc lấy trộm chiếc ghe của ông C có Tuấn, Chiến và Trọng, nhưng bị cáo không biết lai lịch cụ thể của ba đối tượng này. Bị cáo là người mở dây và điều khiển ghe chạy đi tìm người tiêu thụ; khi lấy trộm, bị cáo không biết đây là ghe của ai. Bị cáo bị truy cứu về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai; Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” đối với bị cáo là phù hợp; bị cáo bị truy nã nhưng bị cáo không biết, do bị cáo đi xà lan đến các tỉnh khác. Bị cáo không có ý kiến về Kết luận định giá tài sản, Biên bản nhân dạng địa điểm gây án, lời trình bày của người làm chứng và người bị hại mà Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo chứ không có ai đe dọa, cưỡng ép.

Lời trình bày của người bị hại ông Cao Văn C tại phiên tòa: Khoảng 23 giờ ngày 04/5/2017, ông ra thăm ghe thì phát hiện ghe mất. Ông thuê người đi tìm hướng về xã T, huyện G, phát hiện chiếc ghe của ông bị mắc cạn và trên ghe có D. D kêu hỏi ông có mua ghe không D bán lại nhưng ông từ chối. Sau đó ông gọi điện cho Cảnh sát giao thông đường thủy thuộc Trạm K đến bắt giữ D và thu hồi lại chiếc ghe trả cho ông. Do ông đã nhận lại tài sản nên về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu D bồi thường gì; về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hành vi của D theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày của những người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An:

Anh Nguyễn Văn T xác định ngày 04/5/2017, anh có mua của D 02 điện thoại di động với giá 70.000 đồng, sim số anh đã ném xuống sông.

Anh Phạm Hồng K xác nhận ông C nhờ anh chở đi tìm ghe vào lúc 24 giờ ngày 04/5/2017. Trên đường đi tìm, ông C vớt được chiếc đèn chớp mà ông C để trên ghe; khi đến địa phận xã T, huyện G thì phát hiện ghe của ông C bị mắc cạn, trên ghe có một người lạ; ghe của anh đậu cách ghe của ông C khoảng 15-20m. Người trên ghe của ông C có gọi ông C sang uống bia nhưng ông C sợ không sang, người này hỏi ông C “Có mua ghe không bán cho?” nhưng ông C nói không mua. Sau đó ông C gọi điện báo Cảnh sát giao thông đường thủy thuộc Trạm K đến làm việc.

Bản Cáo trạng số 41/QĐ-KSĐT ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Hoàng D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo cùng Trọng, Chiến và Tuấn lợi dụng lúc ông C mất cảnh giác trong quản lý tài sản đã lén lút lấy cắp 01 chiếc ghe gắn 01 máy dầu ZS1 100-216507-15CV trị giá 26.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo và đồng bọn không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu cho trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải nghiêm trị; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra xử lý vụ án và chỉ bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị miễn phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Về vật chứng, tang vật của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đước thu hồi giao trả lại tài sản cho ông C là phù hợp, nên không đề cập.

Đối với các đối tượng đồng phạm với D gồm Trọng, Tuấn và Chiến, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đước, tỉnh Long An tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị truy tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” là không oan, không sai; bị cáo thống nhất về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Ý kiến của người bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ chăm lo làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Xét nội dung vụ án:* Khoảng hơn 23 giờ ngày 04/5/2017, bị cáo D cùng đồng bọn gồm Trọng, Chiến và Tuấn (Chưa rõ lai lịch) lợi dụng lúc ông Cao Văn C không cảnh giác đã lấy trộm 01 chiếc ghe bằng vật liệu vỏ gỗ, chiều dài thiết kế 8,410m,

chiều dài lớn nhất 8,950m; chiều rộng thiết kế 1,650m, chiều rộng lớn nhất 1,750m; chiều cao mạn 0,700m, chiều chìm 0,500m; mạn khô 0,200m; số đăng ký: LA-05995; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 5995 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An cấp cho ông Cao Văn C ngày 21/10/2011, trên ghe gắn 01 máy dầu ZS1 100-216507-15CV. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Đước kết luận trị giá còn lại của 01 chiếc ghe là 24.000.000 đồng và trị giá còn lại của 01 máy dầu ZS1 100-216507-15CV là 2.400.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo D lấy trộm của ông C là 26.400.000 đồng.

[4] Tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] *Xét hình phạt*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của ông C; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vụ lợi cá nhân; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra xử lý vụ án và chỉ bị bắt theo lệnh truy nã. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình Sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] *Xét hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên miễn phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] *Xét trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông Cao Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, không đề cập.

[9] *Về vật chứng, tang vật của vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đước giao trả chiếc ghe lại cho ông C là phù hợp, nên không xem xét đề cập.

[10] *Xét tính chất đồng phạm và các đối tượng Chiến, Trọng, Tuấn*: D cùng các đối tượng Chiến, Trọng và Tuấn rủ nhau đi lấy trộm ghe bán lấy tiền tiêu xài, thống nhất tài sản lấy trộm là chiếc ghe của ông C. Nhưng giữa các đối tượng không có sự bàn bạc, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ; không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là

đồng phạm giản đơn. Các đối tượng Trọng, Chiến và Tuấn chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức, tỉnh Long An tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp, nên không đề cập.

[11] *Về án phí*: Bị cáo Lê Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng D phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng D 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2017. Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hoàng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Lê Hoàng D, người bị hại ông Cao Văn C; báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CA huyện Cần Đức;
- THA huyện Cần Đức;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hữu Nghĩa